

Số: *51* /2016/QĐ-UBND

*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 12 năm 2016*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý  
và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng,  
vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và  
lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của  
Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của  
Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 ban hành Quy định về phí  
và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4500/STC-QLG ngày 19  
tháng 12 năm 2016; Báo cáo số 336/BC-STP ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Mức thu phí:

a) Đối với bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: 2.500.000 đồng/1 lần bình tuyển, công nhận.

b) Đối với bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: 5.000.000 đồng/1 lần bình tuyển, công nhận.

## 2. Đối tượng nộp phí và tổ chức thu phí:

a) Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân là chủ của cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện các công việc bình tuyển công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống.

b) Tổ chức thu phí: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống và thu phí theo quy định.

Đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí phải niêm yết hoặc thông báo công khai mức thu phí tại điểm thu phí.

## 3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí:

a) Quản lý phí: Đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí có trách nhiệm:

Cấp biên lai thu phí hoặc hóa đơn thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính hướng dẫn về in, phát hành, quản lý, sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

Thực hiện đăng ký, kê khai, thu, nộp và quyết toán tiền phí thu được theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Sử dụng phí:

Cơ quan thu phí được trích để lại 70% trên tổng số phí thu được để trang trải chi phí cho công tác thu phí, phần còn lại 30% nộp vào ngân sách nhà nước.

Số tiền phí được để lại, cơ quan thu phí phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp; mức chi cụ thể theo tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành và thực hiện quyết toán hằng năm.

Hằng tháng, chậm nhất ngày 05 của tháng sau, đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí có trách nhiệm nộp số tiền phí thu được (sau khi trừ đi số phí được trích để lại theo quy định) vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.

Các nội dung khác liên quan đến quản lý và sử dụng phí không được đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Thông tư số 250/2016/TT-BTC, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 2.** Tổ chức, cá nhân vi phạm trong việc quản lý và sử dụng phí sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định số 1674/2007/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2007 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Trình*

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TH, CNN.

Trìnhhq/QĐ.T12/35b

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Wu Hong Bac*  
**Vũ Hồng Bắc**

